

Bản án số: 53/2021/HS-ST

Ngày: 23/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đăng Hải**

Ông **Đặng Công Thắng**

Ông **Nguyễn Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thúy Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2021/TLHS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

HUỲNH TRƯỞNG THÀNH V; Sinh ngày: 04/4/1997 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT: Tổ 49, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 11/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Huỳnh C (s) và bà Trương Thị N (s). Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ ba. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15.4.2019, bị Công an phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ-XPVPHC, phạt tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi “Xâm phạm sức khỏe người khác” (Chưa chấp hành nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15.12.2020. Tạm giam ngày 24/12/2020. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Trương Thành V: Ông Nguyễn Văn L - Luật sư văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; Trú tại: tổ 75, phường T, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.
2. Ông Lê Công Đ, sinh năm 1966. Trú tại: tổ 49, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.
3. Ông Huỳnh C, sinh năm 1959. Trú tại: tổ 49, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trước số nhà 02 đường P, thuộc phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Huỳnh Trương Thành V đang dừng xe mô tô biển kiểm soát: 43F1 - 445.68 trên đường, thu giữ dưới đất gần vị trí dừng xe có 01 (một) bao nilong bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng. V thừa nhận gói nilong trên là của V, bên trong có chứa ma túy, mục đích V mang đi bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Trương Thành V, về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 (một) gói nilong kích thước khoảng (07x04) cm, gói bằng một tờ giấy mỏng bên ngoài, bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng. Được niêm phong theo quy định pháp luật, **ký hiệu A.**

- 01(một) xe mô tô hiệu YamahaExciter, BKS: 43F1-445.68 (đứng tên chủ sở hữu Huỳnh Trương Thành V).

- 01 (một) ĐTDĐ có dòng chữ Iphone, màu trắng, gắn sim: 0779.544.348.

Lúc 22 giờ 15 phút ngày 15.12.2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Huỳnh Trương Thành V, tại: tổ 49, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. Qua khám xét tang vật thu giữ gồm:

1/ 01 (một) ba lô vải, bên trong có 01 (một) túi vải màu vàng, trong túi vải có chứa **03** (ba) gói nilong chứa tinh thể rắn màu trắng gồm: 01 gói nilong có

kích thước khoảng (07x10)cm, 02 gói nilong có kích thước khoảng (07x11)cm. Được niêm phong theo quy định pháp luật, **ký hiệu B.**

2/ 01 (một) hộp giấy màu đen, kích thước khoảng (08x14x05)cm, bên trong chứa gồm:

2.1/ 01(một) gói nilong kích thước khoảng (04x7)cm bên trong có chứa 47 (bốn bảy) viên nén hình tròn, màu đỏ và 01 (một) viên nén hình tròn, màu xanh.

2.2/ 01 (một) gói nilong, kích thước khoảng (06x09)cm, bên trong có chứa **05** (năm) gói nilong kích thước khoảng (04x07)cm, trong mỗi gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng.

2.3/ 01 (một) gói vải giấy màu trắng bên trong có chứa 01 gói nilong kích thước khoảng (04x07)cm, có chứa tinh thể rắn, màu trắng.

Tiến hành niêm phong các mục 2.1, 2.2 và 2.3 theo quy định, **ký hiệu C.**

3/ 08 (tám) gói nilong, nhiều kích thước, chưa qua sử dụng.

Qua điều tra xác định:

Huỳnh Trương Thành V thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, có quen biết với đối tượng tên Lê Bùi Quốc T. Khoảng giữa tháng 11 năm 2020, T đặt vấn đề với V về việc V cất giữ ma túy giúp T và đi giao ma túy theo sự chỉ đạo của T, T sẽ trả tiền công cho mỗi lần đi giao ma túy là: 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) và trả thêm mỗi tháng từ 2.000.000đ (hai triệu đồng) - 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho việc cất giữ ma túy; Huỳnh Trương Thành V đồng ý. Theo chỉ đạo của T, V đã thực hiện 03 (ba) lần đi giao ma túy, cụ thể:

- **Lần thứ 1:** Tối ngày 27.11.2020, giao 01 (một) gói ma túy đá cho 01 (một) nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) trên đường C (không nhớ rõ địa điểm, thời gian, số điện thoại người mua).

- **Lần thứ 2:** Khoảng ngày 09.12.2020, giao 01 (một) gói ma túy đá cho 01 (một) nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) trên đường C (không nhớ rõ địa điểm, thời gian, số điện thoại người mua).

- **Lần thứ 3:** Tối ngày 15.12.2020, giao 01 (một) gói ma túy đá cho 01 (một) nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) trên đường P, chưa kịp giao thì đã bị bắt và thu giữ ma túy.

Cách thức Huỳnh Trương Thành V đi giao ma túy theo chỉ đạo của T như sau: Khi có người mua ma túy thì T liên lạc trực tiếp qua điện thoại với V, cho V số điện thoại của người mua và địa điểm giao ma túy, yêu cầu V lấy số lượng ma túy (T đã phân sẵn ra các bao nilong nhỏ) đến địa điểm giao dịch. T hướng dẫn V để ma túy xuống đất sau đó đi ra xa một đoạn quan sát, gọi cho người

mua và đợi người mua đến nhận ma túy thì báo lại T biết, sau đó đi về. Tiền mua bán ma túy đối tượng giao trực tiếp cho T.

Toàn bộ số ma túy và bao nilong bị thu giữ khi khám xét tại nhà V là của T đưa cho V cất giữ vào tối ngày 14.12.2020, mục đích để đi bán cho người mua theo chỉ đạo của T. Riêng số bao nilong V khai nhận khi T muốn phân chia ra các gói ma túy nhỏ thì sẽ yêu cầu V mang đưa cho T để T tự phân chia ma túy.

Huỳnh Trương Thành V đã nhận và cất giữ ma túy giúp T được 02 (hai) lần, không nhớ chính xác thời gian, số lượng ma túy mà T đã đưa lần thứ nhất, số ma túy lần này V đã đi giao hết. V xác định lần thứ hai là tối ngày 14.12.2020, V đến bãi đất trống, trên đường T gần khu chung cư phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng để nhận ma túy của T. Cách thức T đưa ma túy cho V như sau: Khi cần đưa ma túy cho V cất giữ, T dùng điện thoại liên lạc trực tiếp với V, chỉ địa điểm yêu cầu V đến. Khi V đến địa điểm thì T gọi điện thoại lại và chỉ cụ thể nơi để sẵn ma túy. Sau đó, V nhận ma túy, gọi điện thoại cho T biết và T yêu cầu V mang ma túy về nhà cất giữ.

Huỳnh Trương Thành V thu lợi bất chính từ việc cất giữ và đi giao ma túy cho T với tổng số tiền: 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng), trong đó: tiền công của 02 (hai) lần đi giao ma túy là: 1.000.000đ (một triệu đồng), lần thứ 03 (ba) chưa kịp giao thì bị bắt quả tang; 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) là tiền V xin thêm của T để tiêu xài cá nhân, số tiền này V đã sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân, còn tiền công từ việc cất giữ ma túy thì V chưa nhận được.

Tại Kết luận giám định số:358/GĐ-MT ngày 21/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

-Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu A và C2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu **A: 9,792gam; C2: 10,801 gam**.

-Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu B, C1 và viên nén ký hiệu C3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu **B: 148,950 gam; mẫu C1:1,355 gam; mẫu C3: 4,899 gam**.

Tổng khối lượng ma túy là **175,797gam** (trong đó Ketamine: 20,593 gam, Methamphetamine:155,204 gam).

Cáo trạng số 64/CT-VKS-P1 ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Trương Thành V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Trương Thành V mức án 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 46; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

a/ Tịch thu tiêu hủy đối với tang vật đã thu giữ, gồm:

- Mẫu hoàn trả sau giám định số: 358/GĐ-MT ngày 21/12/2020 của Phòng KTHS - CATP Đà Nẵng;

- 08 (tám) bao nilong chưa qua sử dụng.

- 01 (một) sim điện thoại số: 0779.544.348.

- 01 (một) ba lô vải.

- 01 (một) hộp giấy màu đen.

b/ Tịch thu sung công quỹ:

- 01 (một) ĐTDĐ có dòng chữ Iphone, màu trắng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 43F1 - 445-68.

c/ Truy thu: số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính của Huỳnh Trương Thành V.

Quan điểm của Luật sư Nguyễn Văn L bào chữa, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo Huỳnh Trương Thành V thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo cũng như thống nhất về các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS do bị cáo đã tích cực hợp tác với các cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo là lao động chính nên bị cáo đủ điều kiện được hưởng mức án thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Bị cáo Huỳnh Trương Thành V có thái độ thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trước số nhà 02 đường P, thuộc phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Trương Thành V về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ khối lượng ma túy là 9,792 gam Ketamine. Lúc 22 giờ 15 phút ngày 15.12.2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Trương Thành V tại tổ 49, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng, thu giữ khối lượng ma túy 166,005 gam (trong đó: Methamphetamine 155,204 gam, Ketamine 10,801 gam). Như vậy tổng trọng lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là **175,797gam** (trong đó có 20,593g Ketamine; 155,204g Methamphetamine). Qua điều tra đã xác định bị cáo đang chuẩn bị bán ma túy cho một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đã hẹn trước qua điện thoại nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Trương Thành V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, mặc dù nhận thức được tác hại của các chất ma túy, biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15.4.2019, đã bị Công an phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.500.000đ về hành vi “Xâm phạm sức khỏe người khác” nhưng đến nay vẫn chưa nộp phạt.

Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên là phải xử phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần giao ma túy thành công, đến lần thứ 3 thì bị bắt quả tang và đã 02 lần cất giữ ma túy giúp cho Lê Bùi Quốc T để nhằm mục đích bán cho người khác do đó phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự khai báo ra những lần phạm tội trước đó khi chưa bị phát hiện; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS như đề nghị của Kiểm sát viên và Luật sư tại phiên tòa là có cơ sở.

[6] Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS;

Ngoài hình phạt chính ra cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện sự răn đe của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của luật sư thì thấy, đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhiều lần và không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện việc bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, việc bị cáo tự khai báo ra những lần phạm tội trước khi chưa bị phát hiện thì đã hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo cũng không phải là lao động chính trong gia đình và cũng không có gì chứng minh có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy HĐXX không chấp nhận đề nghị của luật sư về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1; khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS được.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; HĐXX xử lý như sau:

*Tịch thu tiêu hủy những vật chứng có liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng, gồm:

- Mẫu hoàn trả sau giám định số: 358/GĐ-MT ngày 21/12/2020 của Phòng KTHS - CATP Đà Nẵng (gồm 03 bì thư có ký hiệu A, B, (C1, C2, C3).

- 08 (tám) bao nilong chưa qua sử dụng.

- 01 (một) ba lô vải.

- 01 (một) hộp giấy màu đen.

*Tịch thu sung công quỹ những vật chứng bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội, gồm:

- 01 (một) ĐTDĐ có dòng chữ Iphone, màu trắng, gắn sim có ký hiệu 8401-1903-3307-8041 WD.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 43F1 - 445-68.

Toàn bộ vật chứng trên đây, hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2021.

*Buộc bị cáo Huỳnh Trương Thành V phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[8] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với đối tượng Lê Bùi Quốc T là người giao ma túy cho Huỳnh Trương Thành V cất giữ và chỉ đạo V đi giao ma túy. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã tiến hành xác minh, nhưng T không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ, do đó Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục thu thập thông tin, điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với 03 (ba) “nam T niên” là người mua ma túy của Huỳnh Trương Thành V. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Trương Thành V** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm h khoản 4; khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Trương Thành V 20 (hai mươi) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/12/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Trương Thành V số tiền **20.000.000đ**

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tuyên:

*Tịch thu tiêu hủy :

-Mẫu hoàn trả sau giám định số: 358/GĐ-MT ngày 21/12/2020 của Phòng KTHS - CATP Đà Nẵng (gồm 03 bì thư có ký hiệu A, B, (C1, C2, C3).

- 08 (tám) bao nilong chưa qua sử dụng.

- 01 (một) ba lô vải.

- 01 (một) hộp giấy màu đen.

*Tịch thu sung công quỹ:

- 01 (một) ĐTDĐ có dòng chữ Iphone, màu trắng, gắn sim có ký hiệu 8401-1903-3307-8041 WD.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 43F1 - 445-68.

Toàn bộ vật chứng trên đây, hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2021.

*Buộc bị cáo Huỳnh Trương Thành V phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

3.Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Dương Thị Hồng Minh